

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **17/2022/DS-ST**

Ngày: 28/3/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
góp hụi*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiện

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2021/TLST-DS ngày 06/10/2021 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 112/2, ấp An , xã AN, huyện T P, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963; Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1963. (Bà Ủy quyền cho ông Huỳnh Minh T tham gia tố tụng).

Cùng nơi cư trú: Số 59/2, ấp GH, xã GT , huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/10/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:

Bà có tham gia chơi 03 đầu hụi do bà Trần Thị Đ làm chủ hụi.

Từ ngày 10/4/2020 đến ngày 30/4/2021 âm lịch thì bà Đào, ông T đã thừa nhận nợ của bà tổng cộng là 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng. Hai bên có làm biên nhận chốt lại số tiền này.

Đến ngày 30/4/2021 âm lịch thì bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T tuyên bố vỡ hụi.

Bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà Đào, ông T trả cho bà số tiền này nhưng đến nay vẫn không trả cho bà.

Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, yêu cầu trả 01 lần, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 17/02/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Minh T (đồng thời là đại D theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Đ) trình bày:

Bà Trần Thị Đào, ông Huỳnh Văn T thừa nhận còn nợ của bà Trần Thị D số tiền hui là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, nhưng do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin bà D được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, trả đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị D tranh chấp hợp đồng góp hui với bị đơn bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[2] Hợp đồng góp hui giữa nguyên đơn bà Trần Thị D với bị đơn bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Qua tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T đã thừa nhận hiện nay bà Đào, ông T còn nợ bà Trần Thị D số tiền góp hui 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà D không phải chứng minh. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, trả cho đến khi hết nợ. Xét việc xin trả dần của bà Đ, ông T tại phiên tòa hôm nay không được bà D đồng ý nên Tòa án không chấp nhận.

Do đó căn cứ quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D buộc bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Đ, ông T phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Số tiền án phí bà Đ, ông T có nghĩa vụ liên đới nộp (50.000.000 đồng x 5%) là: 2.500.000đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D. Buộc bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Đ, ông Huỳnh Minh Trị có nghĩa vụ liên đới nộp: 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị D được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phòan trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.600.000 đồng theo biên lai thu số 0002818, ngày 06 tháng 10 năm 2021.

Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Huỳnh Ngọc Sơn – Võ Văn Hiến

Hồ Thị Triết